

# CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT AN PHÚ GIA

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT AN PHÚ GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHU GIA ARCHITECH AND FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502430548

3. Ngày thành lập: 20/07/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Vũng tàu Plaza, số 207 Lê Hồng Phong, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế san lấp mặt bằng công trình; Giám sát thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất công trình. Thi công nội thất, ngoại thất công trình. | 7110                                                         |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4101(Chính)                                                  |
| 3.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4299                                                         |
| 4.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311                                                         |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312                                                         |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321                                                         |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4322                                                         |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4330                                                         |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>chi tiết: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5510                                                         |
| 10. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9311                                                         |
| 11. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 9312                                                         |
| 12. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.                                                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

Thời gian đăng từ ngày 20/07/2020 đến ngày 19/08/2020

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀM THỊ LỆ            | Số 7, Tổ 7, đường Pắc Bó, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam  | 400.000.000           | 20,000    | 080420817                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN MẠNH TUỜNG     | Tổ 6, Khu phố Hải Sơn, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | 1.200.000.000         | 60,000    | 273092790                                                                                                                                         |         |
| 3   | NGUYỄN NGỌC VIẾT SANG | 65 Tự Cường, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                    | 200.000.000           | 10,000    | 079077009727                                                                                                                                      |         |
| 4   | PHẠM ĐỨC DU           | 2.15 C/c Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  | 200.000.000           | 10,000    | 091079000134                                                                                                                                      |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐÀM THỊ LỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1985

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 080420817

Ngày cấp: 03/11/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Cao Bằng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, Tổ 7, đường Pắc Bó, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng PA2707, Chung cư DIC Phoenix A, KĐT Chí Linh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu